TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/DSST
Ngày 15 tháng 11 năm 2019
(V/v tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử bao gồm:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng - Ông Phạm Xuân Thanh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng - Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: không tham gia.

Trong ngày 15/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện yên Thành, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 69/2019/TLST-DS ngày 11/9/2019 về việc " Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 223/2019/QĐXX-ST ngày 15/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số:56/2019/QĐ - HPT ngày 30/10/2019.

Giữa:

- Nguyên đơn: Bà Văn Thị Kim L, sinh năm 1967.

Trú tại: xóm khối 3 thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Nghệ An.(Có mặt)

- Bị đơn: +/Chị Trần Thị T, sinh ngày 24/3/1997.

+/Anh Nguyễn Thế T, sinh ngày 10/2/1992.

Đều trú tại: xóm T, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa thì vụ án có nội dung:

Bà Văn Thị Kim L là chủ đại lý phân phối thức ăn gia cầm tại khối 3 (khối 1 cũ) thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Nghệ An, vợ chồng chị Trần Thị T, anh Nguyễn Thế T là khách hàng quen biết thường mua thức ăn gia cầm tại đại lý của bà Văn Thị Kim L. Theo sổ sách ghi chép do bà L giao nộp thì ngày 06/7/2016 chị T, anh T lấy hàng ký nợ 17.400.000 đồng, ngày 31/7/2016 chị T, anh T lấy hàng ký nợ 6.960.000 đồng, ngày 03/8/2016 chị T, anh T lấy hàng ký nợ 5.400.000 đồng, ngày 19/8/2016 chị T, anh T lấy hàng ký nợ 10.440.000 đồng; ngày 29/8/2016 chị T, anh

T lấy hàng ký nợ 10.440.000 đồng, ngày 13/11/2016 chị T, anh T lấy hàng ký nợ 10.440.000 đồng, tổng nợ là 61.080.000 đồng (Sáu mươi mốt triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng).Ngày 31/8/2016 chị T, anh T thanh toán cho bà L 13.000.000 đồng, ngày 29/4/2017 chị T anh T thanh toán cho bà L 15.000.000 đồng, ngày 17/6/2017 chị T, anh T thanh toán cho bà L 15.000.000 đồng, chị T anh T đã trả cho bà L số tiền 43.000.000 đồng, còn nợ 18.080.000 đồng (Mười tám triệu không trăm tám mươi nghìn đồng). Số nợ còn thiếu bà L đã gọi điện và trực tiếp gia đình chị T, anh T thúc dục yêu cầu thanh toán nhiều lần nhưng vợ chồng chị T, anh T không chịu trả cố tình dây dưa nợ, nên bà L khởi kiện yêu cầu tòa án xem xét buộc vợ chồng chị T, anh T thanh toán số tiền là 18.080.000đ (Mười tám triệu không trăm tám mươi nghìn đồng), bà L không yêu cầu tính lãi suất đối với khoản tiền vợ chồng chị T đang nợ.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án chị Trần Thị T, anh Nguyễn Thế T không hợp tác,Tòa án không thu thập lời khai, ý kiến của vợ chồng chị T, anh T để lưu tại hồ sơ vụ án. Nhưng căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, trình bày của nguyên đơn tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trình bày tại phiên tòa thì việc nợ tiền thức ăn gia cầm của vợ chồng anh T, chị T đối với bà Văn Thị Kim L đúng như nguyên đơn trình đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, được qui định tại khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án tòa án đã tống đạt, hợp lệ các văn bản tố tụng yêu cầu nguyên đơn bà Văn Thị Kim L và bị đơn chị Trần Thị T, anh Nguyễn Thế T có mặt tại Tòa án để giải quyết tranh chấp, nhưng chị T anh T không chấp hành, cố tình không hợp tác.Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự làm cơ sở để giải quyết vụ án.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, giấy triệu tập phiên tòa lần thứ nhất đối với các đương sự.Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Để tiếp tục giải quyết vụ án, Tòa án tiếp tục tống đạt, hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa trong đó ấn định thời gian xét xử vụ án và Giấy triệu tập phiên tòa lần thứ hai đối với các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn bà L có mặt, bị đơn anh T, chị T tiếp tục vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b, khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung: Bà Văn Thị Kim L khởi kiện yêu cầu buộc vợ chồng chị Trần Thị T, anh Nguyễn Thế T thanh toán khoản nợ do vợ chồng chị T, anh T mua thức ăn gia cầm của bà Văn Thị Kim L là có căn cứ, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Văn Thị Kim L. Việc ký nhận mua hàng, nhận nợ của vợ chồng chị T, anh T đối bà L, được bà L ghi chép tại cuốn sổ giao nhận hàng. Mỗi lần mua hàng, ký nhận nợ và thanh toán nợ giữa bà L và vợ chồng chị T, anh T được bà L ghi vào sổ

để theo dõi,chị T, anh T ký xác nhận. Sau khi đối chiếu thì chị T, anh T đã trả cho bà L 3 đợt (Ngày 31/8/2016 trả 13.000.000 đồng, ngày 29/4/2017 trả 15.000.000 đồng và ngày 17/6/2017 trả 15.000.000 đồng) với số tiền là 43.000.000 đồng, sau đó viết ký nợ vào sổ với nội dung "Tổng cháu nợ lại 18.080.000đ (Mười tám triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng)" chứng cứ này đủ cơ sở để buộc vợ chồng chị T, anh T phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền 18.080.000đ (Mười tám triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng) cho bà Văn Thị Kim L.

Bà L không yêu cầu tòa án buộc chị T, anh T tính lãi suất đối với số tiền 18.080.000đ (Mười tám triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng) cho bà Văn Thị Kim L, nên miễn xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được tòa án chấp nhận, nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ Điều 430, 431, 432, 433, 436, 440, 453 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Buộc vợ chồng chị Trần Thị T, anh Nguyễn Thế T phải có nghĩa vụ thanh toán tiền nợ do mua bán thức ăn gia cầm cho bà Văn Thị Kim L số tiền 18.080.000đ(Mười tám triệu không trăm tám mươi nghì đồng)

2.Quyền yêu cầu thi hành án và nghĩa vụ chậm thi hành án:

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Văn Thị Kim L đơn yêu cầu thi hành án, nếu vợ chồng chị Trần Thị T, anh Nguyễn Thế T không thi hành hết khoản tiền nếu trên cho bà Văn Thị Kim L, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Buộc vợ chồng chị Trần Thị T, anh Nguyễn Thế T phải nộp 904.000đ(Chín trăm linh bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 452.000đ(Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) cho bà Văn Thị Kim L tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, theo biên lai nộp tiền số: 0000068 ngày 09/9/2019.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án lên tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án lên tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do tòa án tống đạt hoặc niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An và nơi cư trú của bị đơn.

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKS NDYT
- VKSND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Chi cục THADS
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu VPTA
- TAND tỉnh Nghệ An

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc